

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày 13-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Cường

Ông Vũ Văn Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Văn N, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1990 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T1 và bà Lê Thị T2; có vợ là Đinh Thị T3 và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2016/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2016, Tòa án nhân dân quận huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt Vũ Văn N 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 04 tháng 6 năm 2018, chưa được xóa án tích); bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 04 tháng 9 năm 2020, chuyển tạm giam từ ngày 13 tháng 9 năm 2020 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Vũ Thị Thu T4, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn N2, xã A1, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn L2, xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại thôn D, xã L3, huyện A, thành phố Hải Phòng, tổ công tác Công an xã L3 phát hiện Vũ Văn N và 01 thanh niên đang ngồi trên xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Thấy vậy, N cùng nam thanh niên để xe mô tô lại bỏ chạy. Trong lúc bỏ chạy, N đã vút xuống đường 01 túi da màu đen. Công an xã đã bắt giữ được N, còn thanh niên đi cùng đã chạy thoát. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của N gồm: 01 túi da màu đen N vút xuống đường lúc bỏ chạy bên trong có 01 khẩu súng ổ quay tự chế chiều dài 14cm, báng súng 7cm, lòng xoay 3,5cm, đầu súng 3cm và 05 viên đạn màu đồng; 01 bình xịt hơi cay; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E5 đen trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vio màu hồng đã qua sử dụng; số tiền 1.700.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 34B3-153.78.

Tại Kết luận giám định số 6080 ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng ổ quay tự chế bắn đạn cỡ 5,6mm, thuộc vũ khí quân dụng; 05 viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5mm không phải vũ khí quân dụng và sử dụng lắp, bắn được cho khẩu súng gửi giám định. Hiện khẩu súng và 05 viên đạn trên còn sử dụng để bắn được.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Văn N khai nhận: Khoảng tháng 7 năm 2020, N mua 01 khẩu súng tự chế dạng ổ quay bên trong có 05 viên đạn của Lê Văn V2 với giá 2.000.000 đồng để sử dụng. Khoảng 21 giờ ngày 03 tháng 9 năm 2020, N mang theo khẩu súng trên và 01 bình xịt hơi cay đến nhà V2. Tại đây, N đã cho khẩu súng và bình xịt hơi cay vào 01 túi da màu đen và đeo trước ngực. Sau đó, V2 điều khiển xe mô tô biển số 34B3-153.78 của V2 chở N đi sang Hải Phòng để mua ma túy sử dụng. Khi đến thôn D, xã L3, huyện A, thành phố Hải Phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, N và V2 để xe lại rồi bỏ chạy. Quá trình bỏ chạy, N vút túi da màu đen trên đường và chạy được khoảng 100m thì bị bắt giữ còn V2 chạy thoát.

Ngoài ra, N còn khai nhận hành vi điều khiển xe mô tô cướp giật tài sản của một số người trên địa bàn huyện A, cụ thể như sau:

Trưa ngày cuối tháng 3 năm 2020, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đỏ, đen biển số 15F7-3745 đi từ nhà sang Hải Phòng để mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực ngã tư Q, quận H2, thành phố Hải Phòng thì N phát hiện chị Vũ Thị Thu T4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, mặc áo chống nắng trùm kín người, tại vị trí học để đồ bên trái có 01 điện thoại di động, N nảy sinh chiếm đoạt tài sản. N điều khiển xe đi theo chị T4 trên Quốc lộ 10, đến gần cầu K thuộc thôn N2, xã A1, huyện A, thành phố Hải Phòng thấy vắng người, N điều khiển xe áp sát bên trái xe của chị T4, dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại ở hộc đựng đồ bên trái xe của chị T4 rồi tăng ga bỏ chạy. Chị T4 hô “Cướp, cướp” rồi đuổi theo N. N điều khiển xe vào khu vực nghĩa trang gần Công ty P ăn nấp. Chị T4 đuổi theo N không được quay lại. Thấy vậy, N đã điều khiển xe mô tô

về Hải Dương. Trên đường đi, N kiểm tra điện thoại thì thấy điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, trong ốp điện thoại có 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 thẻ ATM màu xanh. N rút thẻ ATM và ốp điện thoại đi, cất điện thoại và tiền vào túi quần. Buổi tối cùng ngày, N tháo biển số xe mô tô vứt xuống sông thuộc huyện T, Hải Dương, còn chiếc điện thoại N mang đến khu vực cầu P1 bán cho người có tên là H4 (không xác định được nhân thân, lý lịch) được 1.000.000 đồng mua ma túy sử dụng hết.

Chiều ngày 13 tháng 7 năm 2020, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đỏ đen không nhớ biển số đi trên đường Quốc lộ 10 theo hướng A2, Q, N thấy chị Phạm Thị H1 điều khiển xe mô tô màu đỏ đi cùng chiều phía trước, trong túi quần sau bên trái có 01 điện thoại di động. N nảy sinh chiếm đoạt chiếc điện thoại nêu trên nên đã đi phía sau chị H1. Đến gần cầu Rế 2, chị H1 rẽ phải vào đường 208 thuộc xã L4, huyện A, Hải Phòng, thấy vắng người nên N điều khiển xe áp sát bên trái xe chị H1 và dùng tay phải giật chiếc điện thoại trong túi quần chị H1 rồi tăng ga bỏ chạy. Khi về, N kiểm tra thì xác định là điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10S, ốp lưng màu xanh lá, màn hình dán của máy Oppo.

Nhật mang chiếc điện thoại trên ra khu vực cầu P1 đổi lấy 1.000.000 đồng ma túy của người đàn ông tên H4 (không xác định được nhân thân, lý lịch) sử dụng hết.

Sau khi sự việc xảy ra, Chị T4 đã trình báo Công an xã A1, huyện A, chị H1 đã trình báo Công an xã L4, huyện A. Chị T4 khai bị cướp giật mất 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo trị giá 4.200.000 đồng và 1.000.000 đồng. Chị H1 khai bị cướp giật mất 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A10S trị giá 4.230.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Dương kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 đã qua sử dụng mua vào thời điểm tháng 01 năm 2020, chất lượng còn 75-85%, trị giá 3.300.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10S đã qua sử dụng mua vào thời điểm tháng 02 năm 2020, chất lượng còn 70-80%, trị giá 2.400.000 đồng; 01 miếng dán màn hình Oppo F9-GOS đã qua sử dụng trị giá 50.000 đồng; 01 ốp lưng Galaxy A10S đã qua sử dụng trị giá 50.000 đồng. Tổng trị giá 2.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn N khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Vũ Thị Thu T4 số tiền 5.000.000 đồng (bao gồm số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của chị T4 là 1.000.000 đồng và trị giá chiếc điện thoại bị cáo đã chiếm đoạt của chị T4 là 4.000.000 đồng); đồng ý bồi thường cho chị Phạm Thị H1 trị giá chiếc điện thoại bị cáo đã chiếm đoạt của chị H1 là 4.000.000 đồng.

Công bố lời khai của các bị hại chị Vũ Thị Thu T4 và chị Phạm Thị H 1 tại Cơ quan điều tra giống như lời khai của bị cáo N đã khai nhận tại phiên tòa. Chị T4 yêu cầu bị cáo N phải bồi thường cho chị số tiền 5.000.000 đồng (bao gồm số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của chị T4 là 1.000.000 đồng và trị giá chiếc điện thoại bị cáo đã chiếm đoạt của chị T4 là 4.000.000 đồng); Chị H1 yêu cầu bị cáo bồi

thường cho chị trị giá chiếc điện thoại bị cáo đã chiếm đoạt của chị là 4.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSAD ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Vũ Văn N về các tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1, Điều 304 Bộ luật Hình sự và “Cướp giật tài sản” theo điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật Hình sự

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1, Điều 304; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn N từ 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

- Căn cứ điểm d, khoản 2, Điều 171; điểm g, điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm r, điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn N từ 05 năm đến 06 năm tù về tội: "Cướp giật tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội buộc bị cáo Vũ Văn N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 07 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn N về cả hai tội.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Vũ Thị Thu T4 số tiền 5.000.000 đồng; bồi thường cho chị Phạm Thị H1 số tiền 4.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chuyển Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng một khẩu súng ổ quay tự chế chiều dài 14cm, báng súng 7cm, lòng xoay 3,5cm, đầu súng 3cm để giải quyết theo thẩm quyền. Chuyển Công an huyện A một bình xịt hơi cay KOHTPOΩb-YM để giải quyết theo thẩm quyền. Chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A một xe mô tô nhãn hiệu Honda Future 34B3-153.78 để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo thẩm quyền. Tịch thu tiêu huỷ một túi xách da màu đen. Trả lại cho bị cáo Vũ văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E5 đen trắng đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vio màu hồng đã qua sử dụng và số tiền 1.700.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Đối với hành vi "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng": Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo Vũ Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại thôn D, xã L3, huyện A, thành phố Hải Phòng, tổ công tác Công an xã L3 kiểm tra phát hiện bị cáo Vũ Văn N đã có hành vi cất giấu 01 khẩu súng ổ quay tự chế bắn đạn cỡ 5,6mm trong chiếc túi da màu đen để sử dụng. Theo Kết luận giám định số 6080/C09-P3 ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an thì khẩu súng thu giữ của bị cáo Vũ Văn N là súng ổ quay tự chế bắn đạn cỡ 5,6mm, thuộc vũ khí quân dụng, hiện tại súng còn sử dụng để bắn được. Hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép của bị cáo Vũ Văn N đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" vi phạm khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[3] Đối với hành vi "Cướp giật tài sản": Khoảng tháng 3 và tháng 7 năm 2020, bị cáo Vũ Văn N đã có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius cướp giật tài sản của chị Vũ Thị Thu T4 gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 trị giá 3.300.000 đồng và 1.000.000 đồng tại Quốc lộ 10 thuộc thôn N2, xã A1, huyện A, thành phố Hải Phòng; cướp giật tài sản của chị Phạm Thị H1 gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10S trị giá 2.500.000 đồng tại đường 208 thuộc xã L4, huyện A, thành phố Hải Phòng. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 6.800.000 đồng. Hành vi sử dụng xe mô tô để cướp giật tài sản của người đang đi xe mô tô dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Cướp giật tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng "dùng thủ đoạn nguy hiểm", vi phạm điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo Vũ Văn N theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đối với tội: "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" đã xâm phạm chính sách quản lý về vũ khí quân dụng của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn công cộng tại địa phương và xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác. Đối với tội: "Cướp giật tài sản" đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của bị hại

và những người tham gia giao thông, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Đối với tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”: Bị cáo Vũ Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Đối với tội “Cướp giật tài sản”:

[7.1] Bị cáo N 02 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản của các bị hại, nên bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7.2] Bị cáo Vũ Văn N có một tiền án, khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Vũ Thị Thu T4 bị cáo chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Về nhân thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên có nhân thân xấu. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo thờ cúng bác ruột là Liệt sĩ, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai tội.

[9] Khi bị bắt, khởi tố về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, bị cáo Vũ Văn N đã tự khai rõ hành vi cướp giật tài sản của bị cáo, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội “Cướp giật tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Xét bị cáo Vũ Văn N không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đối với cả hai tội.

- Về vật chứng:

[11] Một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10S bị cáo Vũ Văn N chiếm đoạt của các bị hại Vũ Thị Thu T4, Phạm Thị H1 và một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius bị cáo N sử dụng trong quá trình cướp giật tài sản của các bị hại Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[12] Một khẩu súng ổ quay tự chế chiều dài 14cm, báng súng 7cm, lòng xoay 3,5cm, đầu súng 3cm là vũ khí quân dụng nên chuyển Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng để giải quyết theo thẩm quyền.

[13] Đối với 05 viên đạn thu giữ của bị cáo N gửi giám định không phải đạn quân dụng, cơ quan giám định đã sử dụng hết để bắn thực nghiệm, không hoàn trả lại nên Tòa không xét.

[14] Một bình xịt hơi cay KOHTPOΩb-YM chuyển Công an huyện A để giải quyết theo thẩm quyền.

[15] Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Future 34B3-153.78 thu giữ của bị cáo chưa xác định được chủ sở hữu nên chuyển trả Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo thẩm quyền.

[16] 01 túi xách da màu đen có giá trị sử dụng không lớn, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E5 đen trắng đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vio màu hồng đã qua sử dụng và số tiền 1.700.000 đồng thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu được nhận lại túi xách nên tịch thu tiêu hủy 01 túi xách da màu đen; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E5 đen trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vio màu hồng đều đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự:

[17] Các bị hại chị Vũ Thị Thu T4 yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị số tiền 5.000.000 đồng; Chị Phạm Thị H1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho chị T4, chị H1 số tiền trên nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường.

- Về các vấn đề khác:

[18] Bị cáo Vũ Văn N khai bán điện thoại, mua ma túy của người tên H4, hiện chưa xác định được tên, tuổi địa chỉ của H4, nên Cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau.

[19] Bị cáo Vũ Văn N khai mua súng của Lê Văn V2, đi cùng V2 sang Hải Phòng mua ma túy. Tuy nhiên, V2 không thừa nhận việc bán khẩu súng trên cho bị cáo N và không có xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 34B3-153.78, không đi cùng bị cáo N sang Hải Phòng để mua ma túy vào tối ngày 03 tháng 9 năm 2020. Ngoài lời khai của bị cáo N không có chứng cứ nào khác, nên chưa đủ cơ sở kết luận hành vi của Lê Văn V2, Cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau.

[20] Đối với hành vi tàng trữ trái phép một bình xịt hơi cay KOHTPOΩb-YM của bị cáo Công an huyện A đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Về án phí và lãi suất chậm thi hành án:

[21] Bị cáo phạm tội và phải bồi thường thiệt hại cho bị hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[22] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 304; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Căn cứ điểm d, khoản 2, Điều 171; điểm g, điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm r, điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn N 05 (năm) năm tù về tội: "Cướp giật tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội buộc bị cáo Vũ Văn N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo N tính từ ngày 04 tháng 9 năm 2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn N về cả hai tội.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a, khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chuyển Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng một khẩu súng ô quay tự chế chiều dài 14cm, báng súng 7cm, lòng xoay 3,5cm, đầu súng 3cm để giải quyết theo thẩm quyền.

Chuyển Công an huyện A một bình xịt hơi cay KOHTPOΩb-YM để giải quyết theo thẩm quyền.

Chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A một xe mô tô nhãn hiệu Honda Future 34B3-153.78 để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo thẩm quyền.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách da màu đen. Trả lại cho bị cáo Vũ Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E5 đen trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vio màu hồng đã qua sử dụng và số tiền 1.700.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên Bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 5 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Vũ Văn N về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Vũ Thị Thu T4 số tiền 5.000.000 đồng, bồi thường cho chị Phạm Thị H1 số tiền 4.000.000 đồng.

Đối với khoản tiền bị cáo Vũ Văn N phải bồi thường cho chị T4 và chị H1 nêu trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Vũ Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Dương;
- Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV 06 CATP;
- Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Huế

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tỉnh

Đỗ Đức Từ

Trương Minh Huế

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP;
- Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

